TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/HNGĐ-ST.
Ngày 24-4-2026.
V/v *"Ly hôn"*

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ninh.
Ông Đặng Vinh Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 673/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 072xxxxxxxx, cấp ngày 27/10/2025; Vắng mặt, có đơn xin.

Bị đơn: Anh Trần Nam H, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 072xxxxxxx, cấp ngày 17/02/2016; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ như sau: Chị và anh H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là UBND xã P) ngày 01/3/2022. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, anh H thường xuyên cờ bạc. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Thời gian sống chung chị và anh H chưa có con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Nam H: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ

anh H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX xem xét quyết định:

+ *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H.

+ *Về con chung:* Không có.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022, có đăng ký kết hôn, hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên gây cãi, không thống nhất về quan điểm sống, anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H và chị D đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh H nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản, giải quyết nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D đối với anh Trần Nam H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nam H.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012xxx ngày 19/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị D, anh H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã P;
- VKSND KV 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 12 – Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài